**TUẦN 31**

***Ngày soạn: 13/4/2025 Ngày giảng: Thứ hai /14/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

Trò chuyện theo chủ đề *Ứng xử* trong quan hệ bạn bè.

Nhận diện vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.

Xây dựng Quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè..

Thực hành ứng xử trong quan hệ bạn bè.

**2. Phẩm chất**

*Ý thức, trách nhiệm:*có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Giấy, bút, bút màu.

**Đối với học sinh**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Giấy, bút, bút màu, giấy màu...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3-5 phút** | |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe bài hát “Em đi giữa biển vàng” ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương để bắt đầu buổi sinh hoạt. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.****15 phút*** | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào chờ, hát quốc ca,…)  - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường. | - HS tham gia lễ chào cờ  - Đại diện HS tham gia giới thiệu. |
| **3. Luyện tập 15 phút** | |
| Nhà trường mời chuyên gia tâm lí học đường hoặc thầy cô giáo trong trường tham gia trò chuyện, chia sẻ với HS về chủ đề *Ứng xử* trong quan hệ bạn bè.  - Các nội dung chính như sau:  + Giới thiệu khách mới là chuyên gia tâm lí học đường hoặc thầy cô giáo tham gia buổi trò chuyện.  + HS lắng nghe chia sẻ của khách mời về các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè và những cách xử lí phù hợp.  + Tổ chức cho HS đặt câu hỏi giao lưu, trò chuyện với khách mới.  + Mời một số HS chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình sau buổi trò chuyện. | - HS đặt câu hỏi cho các bạn.  - Em thích phần rình bày của bạn trang  - Bạn giởi thiệu vên thiên nhiên quê hương của bạn có nhiều cảnh đẹp  - Em rất muốn đến đó  - Gợi cho em biết yêu thiên nhiên , yêu quê hương và đất nước  - Hs theo dõi |
| **4. Vận dụng 3-5 phút** | |
| - Hiệu trưởng nhà trường lên triển khai kế hoạch tuần học tiếp theo | - Hs lắng nghe và theo dõi  - Hs vào lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**TIẾT 1: ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1; Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc “*Đường đi Sa Pa”*.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của Sa Pa qua lời văn miêu tả, biểu đạt của tác giả.

- Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên đất nướcvà tình yêu của tác giả dành cho đất nước.

2. Năng lực chung:

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bản đồ Việt Nam.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:***(5p)*  + Bạn hãy đọc bài tập đọc *Con sẻ*  *+* Câu chuyện có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học  **2. Luyện đọc:***(8-10p)*  - Gọi đọc bài  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện sự ngưỡng mộ, niềm vui, sự háo hức của du khách trước vẻ đẹp của đường lên Sa Pa, phong cảnh Sa Pa: *chênh vênh, sà xuống, bồng bềnh, huyền ảo, trắng xoá, vàng hoe, long lanh, hây hẩy,...*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)  **3. Tìm hiểu bài:***(8-10p)*  - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Mỗi đoạn trong bài là một bức tranh đẹp về cảnh và người. Hãy miêu tả những điều em hình dung được về mỗi bức tranh?*  *+ Những bức tranh bằng lời trong bài thể hiện sự quan sát rất tinh tế của tác giả. Hãy tìm một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế ấy?*  *+ Vì sao tác giả gọi Sa Pa là “món quà tặng diệu kỳ” của thiên nhiên?*  *+ Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cảnh đẹp Sa Pa như thế nào?*  *\*Hãy nêu nội dung của bài*  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.**4. Luyện đọc diễn cảm – Học thuộc lòng***(8-10p*  -  Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng đọc của các nhân vật  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3 của bài  - Tổ chức thi học thuộc lòng ngay tại lớp  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng***(1 phút)*  - **TH:** Liên hệ, giáo dục HS  biết yêu quý và trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên mọi miền của Tổ quốc | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ 1 HS đọc*  *+ Câu chuyện ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng của sẻ mẹ và sẻ con*  - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  -  Bài được chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến liễu rũ.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến tím nhạt.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*chênh vênh, xuyên, sà xuống, liễu rủ, Hm ông, Tu Dí, Phà Lá móng hổ, thoắt cái, khoảnh khắc, nồng nàn,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)→Cá nhân (M1)→ Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  -  1 HS đọc cả bài  - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  + *Đoạn 1: Du khách đi lên Sa Pa có cảm giác như đi trong những đám mây trắng bồng bềnh, đi giữa những tháp trắng xoá … liễu rũ.*  *Đoạn 2: Cảnh phố huyện rất vui mắt, rực rỡ sắc màu:****nắng vàng hoe, những em bé HMông, Tu Dí …***  *Đoạn 3: Ngày liên tục đổi mùa, tạo nên bức tranh phong cảnh rất lạ:****Thoắt cái là vàng rơi … hiếm quý.***  *-VD: Những đám mây nhỏ sà xuống của kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo khiến du khách như đang đi bên những thác trắng xoá tựa mây trời.*  *+ Sự thay đổi của Sa Pa: Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết…  nồng nàn*  *\* Vì Phong cảnh Sa Pa rất đẹp/ Vì sự đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất lạ lùng, hiếm có.*  *+ Tác giả ngưỡng mộ, háo hức trước cảnh đẹp Sa Pa. Tác giả ca ngợi Sa Pa là một món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho đất nước ta.*  **Nội dung: *Bài văn ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp của đất nước.***  - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài   - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  -  Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS thi đua học thuộc lòng  - Ghi nhớ nội dung, ý nghĩa của bài  - Nói những điều em biết về Sa Pa |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (NẾUCÓ)**

...............................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến tức, kĩ năng**

- Ôn lại quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính,

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  + Hãy viết họ và tên em, tên trường em đang học.  + Nêu sự khác biệt khi viết tên em và tên trường học của em?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - ghi bài.  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  + Nêu yêu cầu?  + Yêu cầu HS nói trong nhóm đôi  + Nêu cách viết hoa tên người, tên cơ quan tổ chức?  *=>GV nhận xét:*.  **Bài 2**  + Nêu yêu cầu?  + Thảo luận nhóm đôi cách viết tên cơ quan tổ chức để tìm ra điểm giống nhau về cách viết hoa trong mỗi tên?  *=>GV nhận xét:*.  **Bài 3**  + Nêu yêu cầu?  - GV chiếu màn hình.  - Gv yêu cầu HS giải thích vì sao không chọn các đáp án còn lại  *=> Chốt:* Nêu cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức  **Bài 4**  + Nêu yêu cầu?  + GV yêu cầu làm bài vào vở.  *=>GV nhận xét:*.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  + Hãy viết tên 1 cơ quan, tổ chức gần nơi em ở?  + Nêu cách viết?  - Qua tiết học này em cảm nhận được điều gì?  - GV nhận xét tiết học. | - HS viết bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu.  - HS thực hiện*.*  - Đại diện nhóm báo cáo  Tên cơ quan, tổ chức: Viết hoa chữ cái đầu ở tiếng đầu tiên các bộ phận tạo nện tính chất “riêng” của tên riêng đó. Tên riêng chỉ người viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  Cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức như sau: Viết hoa chữ cái đầu của các từ ngữ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức; chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan tổ chức  - HS lắng nghe.  Khi viết tên cơ quan, tổ chức cần lưu ý gì? *(Viết hoa chữ cái đầu của các từ ngữ chỉ loại hình cơ quan, tổ chức; chức năng, lĩnh vực hoạt động của cơ quan tổ chức. Cuối câu có dấu chấm .)*  - Hs ehực hiện: Đảng Ủy xã Chiềng Ơn  - Hs nêu  - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1: TOÁN**

**Bài 84: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Kiến thức, kĩ năng***

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách chia hai phân số

*-* Biết chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách chia hai phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép chia hai phân số.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV: Hai băng giấy hình chữ nhật giống nhau: Một băng giấy chia thành 4 phần bằng nhau, một băng giấy chia làm 8 phần bằng nhau, bảng phụ

HS: Chuẩn bị hai băng giấy hình chữ nhật giống nhau, bút màu, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”***: 3 phút | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  Có chiếc bánh, chia ra các phần bằng nhau sao cho mỗi phần được cái bánh. Hỏi chia được bao nhiêu phần như thế?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |   GV: Để thực hiện phép chia hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con  -HS thảo luận và nêu phép tính tương ứng với bài toán :  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành 27 phút*** | |
| Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  a, GV cho học sinh viết phân số đảo ngược của các phân số đã cho ra bảng con.  b, GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách chia phân số  bài làm  - GV kết luận.  Bài 2: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính  Bài 3:  Các bước làm tương tự bài 2  -GV quan sát, uốn nắn( nếu cần)  Bài 5: GV tổ chức cho học sinh làm bài vào bảng con  - Xếp thẻ số vào ô thích hợp để được phép chia đúng | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - Viết phân số đảo ngược của các phân số ra bảng con- HS khác nhận xét  - HS làm bài vào phiếu học tập  : = x =  : = x = …..  -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách chia hai phân số  Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can.  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  : = : = x =  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn  - HS đọc yêu  cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS đọc yêu cầu và chọn số trong tấm thẻ điền phép tính đúng  : = |
| ***4. Hoạt động vận dụng: 4 phút*** | |
| Bài 4: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  -HS nhắc lại cách chia hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Số cốc nước cam chị Yến rót được là:  : = 4 ( cốc)  Đáp số: 4 cốc  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Khoa học:**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thứcphòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-Các thiết bị dùng chung cả lớp:**Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3-5 phút** | |
| - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:*[Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  +Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  -GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  +Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  +Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **2. Luyện tập 27 phút** | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về an toàn khi bơi***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài SGK trang 89.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | … | | Trong khi bơi | … | | Sau khi bơi | … |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *“Để phòng tránh đuối nước các em cần tuân thủ quy tắc an toàn khi tắm và vui chơi trong nước. Bằng cách tuân thủ các quy tắc an toàn, các em có thể tránh được nguy hiểm và tận hưởng những giây phút vui chơi trong nước một cách an toàn nhất”.* | - HS đọc yêu cầu đề bài.  *-* HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | - Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  - Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  - Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi. | | Trong khi bơi | - Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  - Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những nơi có nguy hiểm. | | Sau khi bơi | - Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  - Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |   - Nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng: 4 phút** | |
| - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Chuẩn bị bài cho tiếp sau | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 61**

**MÔN TỰ CHỌN - NHẢY DÂY TẬP THỂ**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số nội dung môn tự chọn và ôn nhảy dây tập thể.

- Yêu cầu HS thực hiên cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm và phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  *\* Ôn tâng cầu bằng đùi.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  *\* Ôn chuyền cầu theo nhóm 2 người:*  - Cho HS thự hiên theo nhóm.  - GV quan sát nhắc nhở HS tập luyện.  *\* Nhảy dây tập thể.*  - Cho HS thực hiện theo nhóm.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS. | 20’  7’  6’  7’ | ĐHTL:  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    3m  \* \* \* \* \* \* \*  N1:\* \* \* \* \* \* \*  N2:\* \* \* \* \* \* \*  N3:\* \* \* \* \* \* \* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 3**

***Ngày soạn: 14/4/2025 Ngày giảng: Thứ ba/ 15/ 4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Toán**

**TIẾT : LUYỆN TẬP (TIẾT1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.

- Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài .

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về nhân, chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải đối với bài toán về nhân, chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Biết lắng nghe, có thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

**- Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách nhân hai phân số  - Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **B. Hoạt động luyện tập, thực hành** *28 Phút* | |
| **Bài 1: Tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm phân số của một số.  **Bài 2: Tính**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -GV cho học sinh quan sát và phân tích mẫu  - GV cho học sinh nêu cách chia phân số cho số tự nhiên  - GV cho học sinh nêu cách chia số tự nhiên cho phân số.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét chung | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      - HS làm vào vở, HS trình bày bài làm của mình- Cả lớp nhận xét    -HS đọc yêu cầu của bài  -HS quan sát và phân tích mẫu  - HS nêu: Khi chia một phân số cho số tự nhiên, ta có thể chia tử số cho tích của số tự nhiên ấy với tử số  Khi chia một số tự nhiên cho một phân số, ta có thể nhân số tự nhiên ấy với mẫu số rồi chia cho tử số.  - HS vận dụng làm bài vào vở  - HS trình bày bài làm-Cả lớp nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng 4-5 phút** | |
| - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | -HS trả lời: Học được cách hân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Âm nhạc**

**Tiết 31 - Hát: Biết ơn thầy cô giáo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc***

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Biết ơn thầy cô giáo.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động.

- Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

***- Về phẩm chất:*** Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Đàn phím điện tử, recorder và kèn phím.

- Chơi đàn và hát trôi chảy, thuần thục bài *Biết ơn thầy cô giáo.*

**2. Học sinh:**

Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1.* Hoạt động khởi động:** *Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh trước khi bước vào tiết học (3’)* | |
| ***Cách tiến hành:***  - GV mở file âm thanh bài hát Em thương thầy mến cô.  - GV trình chiếu tranh minh họa bài hát Em yêu trường em.  - GV chốt những hiểu biết của HS đã có để liên hệ giới thiệu bài học. | ***Hoạt động cả lớp***  - Cả lớp hát kết hợp vận động bài hát Em thương thầy mến cô.  - HS trả lời câu hỏi: *Bức tranh vẽ cảnh gì?*(Tranh vẽ cảnh các bạn HS trên đường tới trường). |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27’)**  ***Hát*** *Biết ơn thầy cô giáo*  ***\* Mục tiêu:*** - Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài *Biết ơn thầy cô giáo*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách. | |
| ***Cách tiến hành:***  - Giới thiệu ngắn gọn về tên bài hát và tác giả Bài hát *Biết ơn thầy cô giáo* của nhạc sĩ Hà Giang- Ngọc Hải.    - Hướng dẫn HS đọc lời ca  - GV hát mẫu  - GV hướng dẫn HS khởi động giọng  - Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn)  - GV đàn và hát mẫu từng câu, hướng dẫn HS hát mỗi câu một vài lần. HS hát nối tiếp câu hát số 1 với câu hát số 2, câu hát số 3 với câu hát số 4.... GV giúp HS sửa những chỗ hát sai ( nếu có).  - Hướng dẫn HS ghép cả lời 1  GV yêu cầu HS tự hát lời 2.  - GV cho HS hát cả bài, kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay nhịp nhàng. GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, trong sáng, hát với nhịp độ ổn định.  ***\* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành***  - Hát gõ đệm theo nhịp hoặc theo nhịp chia đôi  - GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS  **-** Hướng dẫn vận động phụ họa | ***Hoạt động cả lớp:HS học hát*** *Biết ơn thầy cô giáo*  - HS biết nội dung bài hát *Biết ơn thầy cô giáo* của nhạc sĩ Hà Giang và Ngọc Hải là bài hát thể hiện tình cảm của các bạn HS đối với thầy cô giáo  - HS chia câu hát  - Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên:  + 1 em đọc lời ca kết hợp vỗ tay theo tiết tấu, cả lớp đọc nhẩm theo:  *“Ai nâng cánh ước mơ cho em là thầy cô không quản ngày đêm*  *........*  *Là đội viên chúng em nguyện làm nghìn việc tốt, tuổi nhỏ góp phần kiến thiết quê hương.”*  - Lắng nghe cảm nhận ban đầu về bài hát.  - Thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV  - HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài)  - HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, hát với nhịp điệu ổn định.  - HS hát ghép lời 1 theo nhạc đệm với các hình thức: cá nhân, tổ, nhóm.  **-** HS tự hát lời 2  ***\* Hoạt động cả lớp***: HS thực hành theo hướng dẫn của GV.    ***\* Hoạt động theo nhóm (tổ)***  + Hát gõ đệm theo nhịp hoặc theo nhịp kết hợp với nhạc đệm.  - Luyện theo hướng dẫn của GV  + Tổ 1 hát  + Tổ 2,3 đệm và ngược lại  ***\* Hoạt động cả lớp:***  HS trình diễn trước lớp(1HS hát + 1 gõ đệm): có thể mời 02- 03 lượt trình bày trước lớp  - HS vận động phụ họa theo gợi ý của GV   |  |  | | --- | --- | | **Câu hát** | **Động tác** | | *Ai nâng cánh ước mơ cho em, là thầy cô không quản ngày đêm.* | Hai tay đưa từ dưới lên trên cao sau đó đồng thời hai tay hướng thẳng ra ngoài. | | *Ai dạy dỗ chúng em nên người, l thầy cô emghi nhớ suốt đời.* | Hai tay lần lượt vắt chéo lên vai sau đó đồng thời hai tay hướng thẳng ra ngoài. | | *Học hành chăm sao xứng với công ơn này,*  *lời thầy cô em ghi nhớ không bao giờ quên.* | Hai tay để trước ngực mô tả trang sách.  Hai tay lần lượt đư thẳng ra ngoài. | | *Là đội viên chúng em nguyện làm nghìn việc tốt,tuổi nhỏ góp phần kiến thiết quê hương.* | Làm động tác đi đều.  Vỗ tay, sau đó hai tay đưa lên cao rung bàn tay. | |
| **3. Hoạt độngvận dụng trải nghiệm: ( 4-5 phút)**  ***\*.Mục tiêu*:** *Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống (Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, làm nghìn việc tốt để trở thành con ngoan trò giỏi cháu ngoan Bác Hồ.)* | |
| ***Cách tiến hành:***  - GV hỏi: HS nêu nội dung bài hát?  GV chốt lại các nội dung giáo dục sau bài học. Khen ngợi HS tích cực trong giờ học, hát hay.  GV dặn dò HS về nhà chuẩn bị động tác minh họa cho bài hát. | ***Hoạt động cả lớp***  HS trả lời  - HS nêu nội dung bài học  - HS liên hệ bản thân: nêu những việc làm thiết thực để xứng đáng là con ngoan trò giỏi yêu bạn bè mái trường...  - HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp chia đôi và vận động theo nhạc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết bài văn miêu tả cây cối.

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 3-5 phút**  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập, thực hành**  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở tiết trước, trả lời câu hỏi:  + Em chọn đề bài nào để viết?  Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:  Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.  Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.  Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.  **Câu 1 trang 108 sgk Tiếng Việt lớp 4 Tập 2:** Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.  **Câu 2 trang 108 sgk Tiếng Việt lớp 4 Tập 2:** Đọc soát và chỉnh sửa.  a. Đọc lại bài của em để phát hiện lỗi.  b. Chỉnh sửa.  - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  + Trao đổi với người thân về bài văn tả cây em đã viết và xin ý kiến đóng góp.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời  - 2-3 HS đọc và trả lời  - HS nêu.  **Trả lời:**  Hè về, nắng trong vắt như mật ong, gió thoảng từng cơn oi nồng. Bọn học trò chúng em bận bịu với những bài ôn thi, những dòng lưu bút viết vội. Một hương vị mùa hè lan tỏa khắp trường. Mọi người vội nhìn ra sân: hoa phượng nở đỏ sân trường rồi. Nhìn cây phượng vĩ trồng giữa sân trường em, chúng em biết mùa hè đã thật sự đến.  Cây phượng cao lắm, cao hơn cả tầng ba của tòa nhà em học. Thân cây to lớn đến phải hai bạn học sinh ôm vẫn chưa xuể. Lớp vỏ trên thân cây sần sùi, hằn từng khe, rãnh như là mặt ruộng vào mùa hạn. Bộ rễ của cây thì chắc hẳn rất to và dài. Vì chỉ với một phần nhô trên mặt đất đã to hơn cả bắp tay rồi.  Cành chính của cây phượng thì chỉ gồm bốn cành. Nhưng từ đó, tỏa ra nhiều cành phụ lắm. Chúng đan vào nhau tạo thành một chiếc ô khổng lồ che bóng mát cho chúng em vui chơi. Khi mùa hè đến, cây phượng nở hoa đỏ rực. Những cánh hoa mỏng manh như cánh gián, đỏ tươi hơn cả mặt trời trở thành tín hiệu báo cho chúng em sắp kết thúc năm học.  Cây phượng già đã chứng kiến bao niềm vui nỗi buồn của chúng em. Mỗi lần phượng nở hoa, lòng em lại rộn ràng lên những cảm xúc khó tả. Đó là lúc em khi sắp phải xa mái trường, xa cây phượng. Mai đây lớn khôn, em luôn nghĩ về ngôi trường tiểu học, nhớ tới cây phượng già thân quen này.  Sửa lỗi trực tiếp vào bài hoặc ghi vào sổ tay những lỗi cần sửa.  Em tiến hành trao đổi với người thân về bài văn tả cây em đã viết và xin ý kiến góp ý |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4. Lịch sử & địa lý**

**DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ**

**NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (Tiết theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

**2.Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠYHỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦYẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Mở đầu 3-5 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành**  **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quansát.  - Lúa, cây ăn quả,… | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ. T2- 28 phút** | | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ có những đặc điểm gì?*  *Câu 2: Quan sát hình 3 trg.101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ ra sự phân bố của chúng trên lược đồ.*  · *Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 tr.101 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước.*  · *Nhóm 5, 6: Tìm hiểu về nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, 5 tr.101-102 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Sản xuất nông nghiệp ở Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều là: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | -HS thảo luận.  -Dự kiến câu trả lời:  · *Nhóm 1, 2:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp vùng Nam Bộ rất đa dạng với nhiều sản phẩm trong và ngoài nước.*  *Câu 2:*  + Một số cây trồng chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: cây lúa, cây ăn quả, cây cao su, cây điều và hồ tiêu…  + Một số vật nuôi chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: trâu, bò, lợn, gà, vịt…  - Vị trí phân bố:  + Cây lúa và cây ăn quả phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Bộ.  + Cây điều, cao su và hồ tiêu phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Trâu, bò, gà,… được nuôi nhiều ở vùng Đông Nam Bộ.  + Lợn, bò, vịt,… được nuôi nhiều ở vùng Tây Nam Bộ.  · *Nhóm 3, 4:*  Câu 1:  - Ở vùng Nam Bộ, cây lúa được trồng nhiều tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2:  Nhờ có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất,... nên vùng Nam Bộ đã trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước với chất lượng gạo ngày càng tăng.  · *Nhóm 5, 6:*  Câu 1: Ở vùng Nam Bộ, thủy sản được nuôi trồng nhiều tại các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2: **Giải thích:**Do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,... nên Nam Bộ là vùng nuôi trồng thuỷ sản lớn nhất cả nước.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| * 1. **Một số nét văn hóa T3-**   **Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân vùng nam Bộ. 8- 12 phút** | | |
| - GV y/c HS cả lớplàm việc theo nhóm 4, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đọc thông tin quan sát hình 6 và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xem tranh, ảnh về làng quê, phương tiện đi lại của người dân ở vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Do điều kiện tự nhiên khác nhau nên nhà ở trước kia của người dân Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ khác nhau. Cụ thể: Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn; Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, phương tiện đi lại chủ yếu là xuồng ghe. Ngày nay, nhà đã kiên cố, khang trang hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn. | - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chợ nổi trên sông 6 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành**  - Gọi HS kể tên chợ nổi mà mình đã từng đến, điều gì ở chợ ấn tượng nhất.  - GV cho HS xem video giới thiệu về chợ nổi, y/c HS chú ý về địa điểm họp chợ, phương tiện đi lại và hàng hóa ở chợ.  - Y/c HS lên bảng miêu tả lại về chợ nổi thông qua video và vốn hiểu biết của mình.  - GV y/c HS làm việc theo nhóm 4, mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh HS đã chuẩn bị ở nhà.  - GV gọi HS lên bảng mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh đã chuẩn bị trước.  - Y/c HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù ở Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua, bán trên xuồng, ghe | | - Chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Long Xuyên – An Giang, chợ nổi Ngã Năm  - HS xem video  - HS lên bảng miêu tả, cả lớp lắng nghe  - HS kể với nhóm mình về chợ nổi mà mình đã tìm hiểu.  - HS lên mô tả, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2.4. Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.** 8-12 phút | | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV y/c HS cả lớplàm việc theo nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập:  +Nhóm 1: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định.  +Nhóm 2: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực.  +Nhóm 3: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn xác nội dung. | | - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng; 4 phút** | | |
| - Nhận xét tiết học | | - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt theo chủ đề:** ỨNG XỬ TRONG QUA HỆ TÌNH BẠN.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhân diện được những vấn đề tường xảy ra trong qua hệ bạn bè, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong qua hệ bạn bè..

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết giữ gìn mối quan hệ bạn bè qua những lời nói việc làm cụ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết ứng xử trong qua hệ bạn bè, có những hành động thiết thực để có tình bạn đẹp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua môt số tình huống phát sinh trong quan hệ bạn bè, biết cách ững xử phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác tốt với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu trường, quý trọng tình bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe ý kiến của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trung thực: Luôn trung thực với bạn bè.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lúc làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu quý bạn bè có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết” – Nhạc và lời Mộng Lân để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận diện được những vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng giao tiếp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1:** nhận diện vấn đề thường xảy ra trong qua hệ b ạn bè **(Làm việc nhóm** 2**)**    - Tổ chức cho học sinh thảo luận để nêu các tình huống xảy ra trong mỗi bức tranh:  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV mời HS chia sẻ một số tình huống diễn ra trong qua hệ bạn bè của mình.  GV kết luận: trong cuộc sống hàng ngày luôn có những mối bất hòa nảy sinh giữa em với các bạn. Điều quan trọng là em hãy bình tĩnh suy nghĩ để tìm cách giải quyết mối bất hòa đó không để ảnh hưởng đến tình bạn. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, thảo luận tìm nội dung mỗi bức tranh.  +Tranh 1: Bạn bè giận dỗi nhau.  + Tranh 2: Bạn bè nói xấu nhau.  + Tranh 3: Bạn bè cãi nhau.  + Tranh 4: Bạn bè không hợp tác với  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  - HS chia sẻ.  -HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Học sinh xây dựng được quy tắc ứng xử trong qua hệ bạn bè . **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2:** xây dựng quy tắc ứng xử trong quan hệ bạn bè **(làm việc** nhóm 4 theo tổ**)**  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận xây dựng quy tắc theo gợi ý:.  + xác định các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè .  + Đề xuất cách ứng xử chung cho mỗi vấn đề đó.  thống nhất ý tưởng Trình bày quy tắc ứng xử.  - GV mời các nhóm trình bày quy tắc ưngs xử đã xây dựng.  - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè chúng ta cần ghi nhớ thực hiện những quy tắc ứng xử như tôn trọng sự riêng tư của bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; lắng nghe tích cực; chấp nhận ý kiến và quan điểm khác của bạn; thân thiện , hoà đồng với bạn.. | - Học sinh thảo luận xây dựng quy tắc theo gợi ý:    - Các nhóm lần lượt trình bày.  Nhóm khác nhận xét và bổ sung..  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và vận dụng quý tắc ứng xử trong qua hệ bạn bè vào thực tiễn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương .  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến để có những ứng xử phù hợp trong qua hệ bạn bè.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Toán**

**Bài 85: LUYỆN TẬP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số.

- Biết chia phân số cho số tự nhiên và chia số tự nhiên cho phân số.

- Giải được các bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia phân số.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải cácloại bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về nhân, chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải đối với bài toán về nhân, chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Biết lắng nghe, có thái độ học tập nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ SGK. Câu hỏi cho phần trò chơi

**- Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. Hoạt động mở đầu 3-5 phút** | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách nhân hai phân số  - Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng nhân, chia hai phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành 28 phút** | |
| **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV cho học sinh thực hiện tính giá trị của biểu thức theo thứ tự từ trái qua phải  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  Tuấn Anh cắt được số đoạn dây là:  9 : = 6 ( đoạn)  Đáp số: 6 đoạn  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  .  **Bài giải**  Số trẻ em trong phòng chiếu phim đó là:  60 x = 36 ( người)  Số người lớn trong rạp chiếu phim đó là  60 – 36 = 24 ( người)  Đáp số: 24 người |
| **4. Hoạt động vận dụng 3-5 phút** | |
| **Bài 7: Trò chơi**  - GV nêu bài toán  - HS đọc yêu cầu của bài toán và ghi đáp án ra bảng con, bạn nào có kết quả đúng và nhanh hơn sẽ là người thắng cuộc.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm trong thực tế các tình huống vận dụng phép nhân, chia phân số | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  ***Bài giải***  Thời gian để chị Linh đọc hết quyển sách đó là:  3 : = 6 ( ngày)  **Đáp số:** 6 ngày  -HS trả lời: Học được cách hân, chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số và ngược lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 4**

***Ngày soạn: 15/4/2025 Ngày giảng: Thứ tư /16/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 3+4. Tiếng Việt**

**Đọc: QUÊ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Quê ngoại”.

- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua các từ ngữ, các câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ về quê hương càng da diết.*

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bản đồ thế giới, bản đồ Việt Nam.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  + Khi nghĩ về quê nội hoặc quê ngoại của mình, em thường nhớ tới điều gì? Chia sẻ với các bạn một vài kỉ niệm về nơi đó trong nhóm đôi.  -> Chúng ta ai cũng có quê hương. Nhiều bạn vẫn đang sống ở quê hương mình nhưng có những bạn đang sống xa quê. Khi ở xa chúng ta rất nhớ quê hương và luôn giữ những kỉ niệm đẹp về quê hương.  - GV chiếu hình ảnh bài đọc.  + Bức tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu - ghi bài. (Đây chính là Ki-a. Một em bé Việt Nam sống trên đất Mĩ. Em đang nghĩ về quê ngoại của mình là làng Chùa ở Việt Nam. Chúng ta sẽ đọc câu chuyện để biết trong suy nghĩ của Ki-a làng Chùa đẹp như thế nào, Ki-a yêu và nhớ quê ngoại của mình như thế nào nhé.)  **2. Hình thành kiến thức: 27 phút**  ***a. Luyện đọc:***  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt  ***\* Đọc nối tiếp đoạn***  ***\* Hướng dẫn đọc từng đoạn***  *Dự kiến*  ***Đoạn 1***  - Đọc đúng: *làng Chùa, rộng lớn.*  - Hiểu nghĩa từ: *vô tận*  - Cách đọc đoạn 1: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó.  ***Đoạn 2***  - Ngắt câu: *Mẹ ...kể/khi... hè/....chong chóng/ và ...đê/....hạ.//*  - Cách đọc đoạn 2: Đọc rõ ràng, chính xác, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài.  ***Đoạn 3***  - Đọc đúng: *trở về, làng.*  - Cách đọc đoạn 3: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài.  ***Đoạn 4***  - Cách đọc đoạn 4: Đọc rõ ràng, đọc đúng từ khó, ngắt nghỉ hợp lí ở dấu câu trong các câu dài.  **\* Cho HS luyện đọc theo nhóm 2.**  ***\** Đọc cả bài**  - Hướng dẫn đọc cả bài: Cả bài đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  ***b. Tìm hiểu bài:***  - GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài để trả lời câu hỏi 1  + Ki-a sống ở đâu và quê ngoại của Ki-a ở đâu?  - GV xác định nước Mĩ trên bản đồthế giới và vi trí làng Chùa (thôn Hoàng Dương, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây cũ - nay là Hà Nội) trên bản đồ Việt Nam cho HS quan sát.  + Những hình ảnh nào trong bài cho thấy quê ngoại của Ki-a rất đẹp?  + Thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi 3: Ki-a được mẹ kể cho nghe những kỉ niệm nào về tuổi thơ ở làng Chùa?  + Ki-a thường mơ thấy những gì về quê ngoại? Những giấc mơ đó nói lên điều gì về tình cảm của Ki-a với quê hương? Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 4 SGK.  **Mức 4:**  + Câu chuyện “Quê ngoại” gợi cho em cảm nghĩ gì về tình cảm của mỗi người đối với quê hương?  + Nội dung câu chuyện là gì?  **3. Luyện đọc lại: 12 phút**  - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật Ki-a, giọng đọc tha thiết.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Luyện tập theo văn bản: 14 phút**  ***Câu 1:*** Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây: xa xôi, rộng lớn, bình yên  + Thế nào là từ trái nghĩa?  **Câu 2:**  + Nêu yêu cầu?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  + Nêu cặp từ trái nghĩa trong câu?  + Khi viết câu em cần lưu ý gì?  **5. Vận dụng, trải nghiệm; 5 phút**  + Hãy giới thiệu những đặc sản ở quê nội hoặc quê ngoại của em mà em biết?  - Nhận xét tiết học. | - Nghĩ tới ông, bà……….  - Hs nghe  - Hs quan sát  *Bức tranh vẽ cảnh bạn gái đang ngồi bên cửa sổ. Bên ngoài cửa sổ là hình ảnh đường phố và những dãy nhà cao tầng hiện đại. Bạn đang nghĩ về cảnh làng quê (trong bóng nói) có ao sen, có đường làng, ruộng lúa, dòng kênh, cây đa, những mái nhà và dãy núi xa xa.)*  - Hs theo dõi  - Hs theo dõi  : *Bài chia làm 4 đoạn. Mỗi lần chấm xuống dòng là 1 đoạn.*  - Hs tổ chức đọc nối tiếp  - Hs luyện đọc  - Hs đọc theo nhóm 2  *(Ki-a sống ở Mĩ còn quê ngoại của bạn ở làng Chùa Việt Nam)*  *(những ngôi nhà nhỏ bình yên, cánhđồng lúa rộng lớn, dòng sông Đáy vô tận, ao hồ nở đầy hoa sen, dãy núi tím xa...)*  *(Những kỉ niệm tuổi thơ của mẹ: mùa hè mẹ được ông ngoại đưa ra đê thả diều, lấy lá dứa dại làm chong chóng và kèn thổi vang trên mặt đê)*  *(Ki-a thường mơ thấy được gặp những người làng Chùa, được ngắm cánh đồng, dòng sông và dãy núi tím xa. Những giấc mơ đó nói lên tình yêu và nỗi nhớ quê da diết của Ki-a.)*  ***Chúng ta ai ai cũng có quê hương. Những kỉ niệm về quê hương bao giờ cũng đẹp. Đặc biệt khi ta đi xa thì nỗi nhớ về quê hương càng da diết****.*  Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của nhân vật Ki-a, giọng đọc tha thiết.  -HS luyện đọc theo nhóm, thi đọc.  *(xa xôi -gần; rộng lớn - nhỏ bé, bé tí, chật hẹp; bình yên – nhộn nhịp, sôi động)*  *(là những từ có nghĩa trái ngược nhau)*  Cặp từ trái nghĩa trong câu  *Xa xôi: gần*  ·      *Rộng lớn: nhỏ bé, bé tí, chật hẹp*  ·      *Bình yên: nhộn nhịp, sôi động*  - 4 Hs giới thiệu  - Hs theo dõi |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 5**

***Ngày soạn: 15/4/2025 Ngày giảng: Thứ năm /17/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 3: Toán**

**Bài 86: LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số

- Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

- Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép tính với phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến các phép tính với phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

-HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”***:  *3-5 phút* | | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn cộng 2 phân số cùng mẫu ta làm như thế nào?  -Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?  - Hãy nêu cách trừ hai phân số |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành27phút*** | | |
| **Bài 1:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho Hs nêu cách cộng, trừ hai phân số  -Cho HS làm bài vào nháp- Gọi HS trình bày bài trước lớp  -GV chốt KT  **Bài 2:**  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân, chia hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  .  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Gv cho học sinh nhăc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài    **Bài 4:**  - GV cho HS đọc bài toán  - Cho HS làm bài vào vở và chia sẻ bài làm với bạn  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - Trao đổi với bạn.  - Chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét câu trả lời của bạn. | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - Trao đổi với bạn.- 4 HS lên bảng chữa bài.  - Nhận xét câu trả lời của bạn  HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài  -HS đọc bài toán, tìm lời giải  - HS làm bài vào vở- chữa bài  **Bài giải**  Số phô mai mẹ đã lấy để làm bánh và chiên khoai tây là:  + = ( thanh phô mai)  Số phần thanh phô mai còn lại là:   1. = ( thanh phô mai)   Đáp số**:**  ( thanh phô mai) | |
| ***3. Hoạt động vận dụng 4 phút*** | | |
| Bài 8: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  Bài giải  Mẹ mua một số thực phẩm khác hết số tiền là:  350000 x = 140000 ( đồng)  Số tiền mẹ mua hoa quả và một số thực phẩm khác là:  350000 + 140000= 490000 ( đồng)  Số tiền mẹ được trả lại là:  500000- 490000= 10000 ( đồng)  Đáp số:  a, 490000 ( đồng)  b, 10000 ( đồng)  -Trả lời: Nhân viên bán hàng không trả lại nhầm tiền  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4. Khoa học**

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.

- Đưa ra được cách xử lí tình huống về vận động người thân trong gia đình ăn uống cân bằng, lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được cách lựa chọn thực phẩm an toàn, chế độ ăn uống lành mạnh, cách phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống khi gia đình có chế độ ăn uống không hợp lí, phòng tranh bị đuối nước khi đi chơi với gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức ăn uống lành mạnh, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Con người và sức khỏe.

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách chăm sóc sức khỏe của bản thân qua việc ăn uống hợp lí, phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, phòng tránh đuối nước và quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Hình ảnh về các tình huống liên quan đến dinh dưỡng ở người, phòng tránh đuối nước.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu thảo luận nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu 4-5 phút** | |
| **\* Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HSchơi trò chơi: *“Lợi ích của việc ăn rau”.*  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  + Bạn nhỏ trong bài hát bị bệnh gì?  + Để hết bị đau bụng, bạn nhỏ đã ăn những loại thức ăn nào?  + Khi ăn uống, chúng ta cần phải để ý đến điều gì?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Chúng ta đã được học những kiến thức về dinh dưỡng ở người như:vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, chế độ ăn uống lành mạnh để bảo về sức khỏe cũng như là phòng tránh đuổi nước. Và để hệ thống lại những kiến thức mà các bạn đã học thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***“ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn nhỏ trong bài hát bị đau bụng.*  *+ Để hết bị đau bụng,bạn nhỏ đã ăn các loại rau, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa,…*  *+ Khi ăn, uống chúng ta cần phải chú ý đến việc lựa chọn thực phẩm sao cho an toàn, nên ăn đầy đủ các loại thức ăn để cung cấp đủ chất cho cơ thể,…*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Khấm phá 14 phút**  ***Chơi trò chơi “Hái hoa”*** | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 6 nội dung dưới đây:    - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Trình bày những kiến thức đã học của em về chủ đề mà nhóm chọn:   |  |  | | --- | --- | | **Chủ đề** | **Nội dung đã học** | | ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ...........................  ........................... | .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  .........................................  ......................................... | |   - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe. |
| **3. Luyện tập 14 phút**  ***Xử lý tình huống và trả lời câu hỏi*** | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 trang 90.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu thảo luận cách xử lí cho từng tình huống và giải thichs vì sao lựa chọn cách xử lí đó.  - Hết thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên. Sau đó đưa ra giải thích vì sao lại chọn cách xử lí đó.  - Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày cách xử lí của 1 tình huống trong 2 tình huống trên.  *a) Một thành viên trong gia đình thường xuyên ăn thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau.*  - Cách xử lí:  + Giải thích cho người thân hiểu được vai trò của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.  + Giải thích cho người thân biết thức ăn khác nhau chứa năng lượng và chất dinh dưỡng khác nhau.  🡪 Vận động người thân nên ăn uống cân bằng, lành mạnh. Ăn cả các thức ăn như: cá, rau củ quả để phòng tránh các bệnh liên quan đến dinh dưỡng: Bệnh thiếu máu sắt.  - Giải thích lí do: Nếu chỉ ăn một mình thịt, không ăn cá và rất ít ăn rau thì sẽ không có đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể dễ bị bệnh thiếu máu sắt nên cần phải ăn các thức ăn có chứa sắt như cá, rau củ quả,..  *b) Khi em cùng gia đình lên một chiếc thuyền chuẩn bị qua sông nhưng em không thấy người lái thuyền phát áo phao cho mọi người.*  - Cách xử lí:  + Em sẽ lên tiếng yêu cầu người lái thuyển phát áo phao cho mọi người để đảm bảo an toàn, nếu không có áo phao thì sẽ không lên thuyền.  - Giải thích lí do: Khi lên thuyền mà không có áo phao thì nếu như thuyền gặp các vấn đề như: lật thuyền, chìm thuyền thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên cần phải có áo phao đầy đủ khi đi trên thuyền, đò.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe. |
| **3. Vận dụng; 4 phút** |  |
| - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Chú ý lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Tiếng Việt**

**Viết: TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận ra lỗi trong bài của mình và tự sửa theo góp ý của GV.

- Biết chỉnh sửa lá đơn cho đúng hình thức hơn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  - GV giới thiệu ghi bài.  **2. Luyện tập, thực hành:27 phút**  **Câu 1 trang 110 sgk Tiếng Việt lớp 4 Tập 2:** Nghe thầy cô nhận xét chung.  - Bố cục  - Trình tự miêu tả  - Cách quan sát cây và lựa chọn đặc điểm tả  - Từ ngữ miêu tả, các biện pháp so sánh, nhân hoá  - Diễn đạt, chính tả,..  **Câu 2 trang 111 sgk Tiếng Việt lớp 4 Tập 2:** Đọc hoặc nghe đọc những bài của các bạn được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.  **Câu 3 trang 111 sgk Tiếng Việt lớp 4 Tập 2:** Chỉnh sửa.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài văn của mình.  - Tổ chức cho HS sửa lỗi, viết lại câu theo gợi ý SGK.  **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện.  - Yêu cầu HS viết lại một đoạn văn cho hay hơn vào vở.  **3. Vận dụng, trải nghiệm:5 phút**  - Trao đổi với người thân về bài văn của mình để nghe góp ý.  - Nhận xét tiết học. | Em lắng nghe thầy cô nhận xét chung và ghi lại những nhận xét cần chỉnh sửa.  .  Em đọc hoặc nghe đọc những bài của các bạn được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập dựa vào gợi ý.  bai-24-que-ngoai-1a  - Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô; tự sửa các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... (nếu có).  - Viết lại một đoạn cho hay hơn.  Hè về, nắng trong vắt như mật ong, gió thoảng từng cơn oi nồng. Bọn học trò chúng em bận bịu với những bài ôn thi, những dòng lưu bút viết vội. Một hương vị mùa hè lan tỏa khắp trường. Mọi người vội nhìn ra sân: hoa phượng nở đỏ sân trường rồi. Nhìn cây phượng vĩ trồng giữa sân trường em, chúng em biết mùa hè đã thật sự đến.  - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2:Lịch Sử& Địa Lí**

**DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ (Tiết theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

**2.Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠYHỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦYẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Mở đầu 3-5 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành**  **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quansát.  - Lúa, cây ăn quả,… | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ. T2- 28 phút** | | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ có những đặc điểm gì?*  *Câu 2: Quan sát hình 3 trg.101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ ra sự phân bố của chúng trên lược đồ.*  *Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 tr.101 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước.*  *Nhóm 5, 6: Tìm hiểu về nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, 5 tr.101-102 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Sản xuất nông nghiệp ở Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều là: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | -HS thảo luận.  -Dự kiến câu trả lời:  · *Nhóm 1, 2:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp vùng Nam Bộ rất đa dạng với nhiều sản phẩm trong và ngoài nước.*  *Câu 2:*  + Một số cây trồng chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: cây lúa, cây ăn quả, cây cao su, cây điều và hồ tiêu…  + Một số vật nuôi chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: trâu, bò, lợn, gà, vịt…  - Vị trí phân bố:  + Cây lúa và cây ăn quả phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Bộ.  + Cây điều, cao su và hồ tiêu phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Trâu, bò, gà,… được nuôi nhiều ở vùng Đông Nam Bộ.  + Lợn, bò, vịt,… được nuôi nhiều ở vùng Tây Nam Bộ.  · *Nhóm 3, 4:*  Câu 1:  - Ở vùng Nam Bộ, cây lúa được trồng nhiều tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2:  Nhờ có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất,... nên vùng Nam Bộ đã trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước với chất lượng gạo ngày càng tăng.  · *Nhóm 5, 6:*  Câu 1: Ở vùng Nam Bộ, thủy sản được nuôi trồng nhiều tại các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2: **Giải thích:**Do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,... nên Nam Bộ là vùng nuôi trồng thuỷ sản lớn nhất cả nước.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| * 1. **Một số nét văn hóa T3-**   **Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân vùng nam Bộ. 8- 12 phút** | | |
| - GV y/c HS cả lớplàm việc theo nhóm 4, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đọc thông tin quan sát hình 6 và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xem tranh, ảnh về làng quê, phương tiện đi lại của người dân ở vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Do điều kiện tự nhiên khác nhau nên nhà ở trước kia của người dân Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ khác nhau. Cụ thể: Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn; Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, phương tiện đi lại chủ yếu là xuồng ghe. Ngày nay, nhà đã kiên cố, khang trang hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn. | - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chợ nổi trên sông 6 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành**  - Gọi HS kể tên chợ nổi mà mình đã từng đến, điều gì ở chợ ấn tượng nhất.  - GV cho HS xem video giới thiệu về chợ nổi, y/c HS chú ý về địa điểm họp chợ, phương tiện đi lại và hàng hóa ở chợ.  - Y/c HS lên bảng miêu tả lại về chợ nổi thông qua video và vốn hiểu biết của mình.  - GV y/c HS làm việc theo nhóm 4, mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh HS đã chuẩn bị ở nhà.  - GV gọi HS lên bảng mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh đã chuẩn bị trước.  - Y/c HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù ở Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua, bán trên xuồng, ghe | | Chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Long Xuyên – An Giang, chợ nổi Ngã Năm  - HS xem video  HS lên bảng miêu tả, cả lớp lắng nghe  - HS kể với nhóm mình về chợ nổi mà mình đã tìm hiểu.  - HS lên mô tả, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2.4. Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.** 8-12 phút | | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV y/c HS cả lớplàm việc theo nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập:  +Nhóm 1: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định.  +Nhóm 2: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực.  +Nhóm 3: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn xác nội dung. | | - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng; 4 phút** | | |
| - Nhận xét tiết học | | - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 6**

***Ngày soạn: 17/4/2025 Ngày giảng: Thứ sáu /18/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1, Kiến thức, kĩ năng**

- Biết chia sẻ với bạn những điều thú vị trong bài thơ (hoặc bài ca dao) về quê hương, đất nước mà em đã đọc

- Biết ghi chép các thông tin cơ bản về bài thơ hoặc ca dao vào phiếu đọc sách.

- Biết trân trọng những vẻ đẹp của quê hương.

**2, Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm câu ca dao hoặc bài thơ ) về quê hương, đất nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: 3-5 phút**  + Em đã được biết về tình yêu quê hương đất nước của Ki-a qua câu chuyện nào?  - GV giới thiệu - ghi tên bài  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1**  **Câu 1: Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước**  **-**  **Câu 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Câu 3: Chia sẻ với bạn những điều em thích trong bài thơ, bài ca dao về quê hương, đất nước em đã đọc.**  - Thảo luận nhóm 4: Chia sẻ với bạn về những điều em thích trong bài thơ, bài ca dao về quê hương đất nước em đã đọc.  - GV động viên, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 4 phút**  - Trao đổi với người thân để có thêm hiểu biết về quê nội và quê ngoại của em.  - Nhận xét tiết học. | Quê hương  Núi xanh bát ngát non xanh xanh  Dòng sông êm đềm nước chảy trong.  Nhớ non nước hương bánh chưng xanh,  Nhớ mùa xuân trắng tinh cảnh sông.    Nhớ những chiều tròn hương đồng hoa,  Nhớ cây cỏ, nhớ lá đòi xanh,  Nhớ mùa xuân, nhớ mưa xuân qua,  Nhớ đời người nương ấm tình thơ.    Nhớ cánh diều trắng gió xuân lượn,  Nhớ trời xanh cách mạng vượt mây.  Nhớ những cơn mưa chảy trong đêm,  Nhớ cái nắng tròn rợp cỏ cây.    Nhớ những giấc mơ đong đầy nắng,  Nhớ những đám mây trắng ngàn trùng,  Nhớ những trận đấu hùng hục thắng,  Nhớ đời người công lao đất nước.    Nhớ những đàn em xuân học đường,  Nhớ học trò, thầy cô yêu thương,  Nhớ người lính đang gác đại bàng,  Nhớ những anh hùng tên vàng đỏ.    Nhớ những cuộc biểu tình năm xưa,  Nhớ lời ca xanh đỏ tỏ tường,  Nhớ những đêm trắng xem truyền hình,  Nhớ câu hát: "Quê hương bình yên."    Nhớ những buổi tối gió đêm đông,  Nhớ quê hương yên bình bên sông,  Nhớ những bài ca trong lòng ngực,  Nhớ đất nước đẹp như mắt rồng.    Nhớ non nước, hương bánh chưng xanh,  Nhớ cánh diều trắng gió xuân lượn,  Nhớ mưa xuân, nhớ người yêu quê,  Nhớ quê hương mình vĩnh viễn.  **Huy Cận**  - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu.ên bài thơ (ca dao): Quê hương  Tác giả: Huy Cận  Ngày đọc: 26/09/2023  Nội dung chính của bài thơ (ca dao): Bài thơ này thể hiện tình yêu và tình cảm sâu đậm đối với quê hương và đất nước của người Việt Nam.  Ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ "Quê Hương" của Huy Cận thể hiện tình yêu và lòng tự hào đối với Việt Nam thông qua việc tôn vinh sự đẹp đẽ của quê hương, nhớ lại những kỷ niệm và thành tựu quốc gia. Bài thơ gợi lên sự đoàn kết và tinh thần bất khuất của người Việt Nam trong việc bảo vệ và phát triển đất nước. Đồng thời, nó thể hiện lòng nhớ mong và tình cảm đặc biệt dành cho quê hương và đất nước. Tóm lại, bài thơ "Quê Hương" thể hiện một cái nhìn sâu sắc về vẻ đẹp và ý nghĩa của quê hương Việt Nam.  Hình ảnh yêu thích: Trong bài thơ "Quê Hương" của Huy Cận, có nhiều hình ảnh đẹp, nhưng một trong những hình ảnh đẹp nhất là sự miêu tả về "Nhớ non nước, hương bánh chưng xanh." Hình ảnh này kết hợp tình thần lễ hội của bánh chưng với màu xanh đặc trưng của nó, tạo nên một cảnh tượng rất quen thuộc và đẹp đẽ, đồng thời mang lại sự ấm áp và tự hào về truyền thống và văn hóa Việt Nam.  Dưới đây là những điều tôi thích trong bài thơ và bài thơ về quê hương và đất nước:   * Tình yêu và tự hào đối với quê hương: Tôi thích cách bài thơ này thể hiện sự yêu thương sâu sắc và tự hào đối với quê hương và đất nước. Đó là tình cảm mạnh mẽ và đầy lòng kính trọng. * Hình ảnh tươi đẹp của quê hương: Bài thơ thường chứa những hình ảnh tươi đẹp về thiên nhiên, con người, và văn hóa địa phương. Điều này tạo nên một bức tranh sống động về quê hương và đất nước. * Kỷ niệm và lịch sử: Tôi thích cách những bài thơ này gợi lại những kỷ niệm và sự kiện lịch sử quan trọng của quê hương. Điều này giúp kết nối thế hệ và tôn vinh những người đã cống hiến cho đất nước. * Sự đoàn kết và tinh thần bất khuất: Bài thơ thường thể hiện sự đoàn kết của người dân và tinh thần bất khuất trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Đây là những thông điệp tích cực và truyền cảm hứng. * Văn hóa và truyền thống: Tôi thích cách những bài thơ này thể hiện những giá trị văn hóa và truyền thống độc đáo của quê hương và đất nước. Điều này giúp bảo tồn và truyền dạy những giá trị này cho thế hệ tiếp theo.   Những điều này làm cho bài thơ về quê hương và đất nước trở nên đặc biệt và thú vị, và chúng luôn khơi gợi tình yêu và tình cảm đặc biệt đối với nơi mình gọi là quê hương.  **-** Hs về trao đổi với người thân  - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2. Toán**

**Bài 86: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số

- Thực hành giải quyết các vấn đề liên quan đến các phép tính với phân số

- Giải được các bài toán liên quan đến các phép tính với phân số và các tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài .

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép tính với phân số và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến các phép tính với phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

GV: 3 bảng nhóm, phiếu học tập , hộp quà có chứa sẵn các câu hỏi

HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | | |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”***:  *3-5 phút* | | | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn cộng 2 phân số cùng mẫu ta làm như thế nào?  -Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào?  - Hãy nêu cách trừ hai phân số | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành 27 phút*** | | | |
| Bài tập 5:  HD học sinh làm tương tự BT4  -GV nhận xét và chốt lời giải đúng  Bài 6:  GV cho HS đọc yêu cầu của bài toán  - GV cho HS làm vào vở  Gọi HS trình bày bài làm  - GV cho HS nêu cách làm khác  - GV chốt kết quả đúng  - Gọi HS nêu lại cách nhân số tự nhiên với phân số  Bài 7:  GV cho HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp | | | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS cả lớp tự làm bài vào vở, đổi vở  - 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  Bài giải  Trọng lượng nước cơ thể của một người 65 ki lô- gam là:  65 x = 39 ( kg)  Đáp số: 39 ( kg)  - HS treo bảng nhóm, lớp nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu bài toán và tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài vào vở- 1 HS trình bày bài trước lớp  - Cả lớp nhận xét và nêu cách giải khác  Bài giải  Tuần đầu tiên người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 30( báo cáo**)**  Tuần thứ hai người đó xử lí được số báo cáo là:  120 x = 60 ( báo cáo)  Sau hai tuần người đó xử lí được số báo cáo là:  30 + 60 = 90 ( báo cáo)  Đáp số: 30 báo cáo  HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cách giải của bài toán, rồi trình bày bài giải và trình bày trước lớp  Bài giải  Số lượt khách tham quan tuần này là  489 x = 326 ( khách)  Đáp số: 326 ( khách) |
| ***3. Hoạt động vận dụn g4-5 phút*** | | | |
| Bài 8: GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  **\* Củng cố-dặn dò:**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng các phép tính với phân số và thực hiện. | | | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  Bài giải  Mẹ mua một số thực phẩm khác hết số tiền là:  350000 x = 140000 ( đồng)  Số tiền mẹ mua hoa quả và một số thực phẩm khác là:  350000 + 140000= 490000 ( đồng)  Số tiền mẹ được trả lại là:  500000- 490000= 10000 ( đồng)  Đáp số:  a, 490000 ( đồng)  b, 10000 ( đồng)  -Trả lời: Nhân viên bán hàng không trả lại nhầm tiền  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  - Nắm chắc cách cộng, trừ, nhân, chia phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 62**

**MÔN TỰ CHỌN - TRÒ CHƠI “CON SÂU ĐO”**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số môn tự chọn và chơi trò chơi “con sâu đo”

- Yêu cầu HS thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích. Tham gia trò chơi chủ động nhiệt tình.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm và phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  *\* Ôn tâng cầu bằng đùi.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  *\* Ôn chuyền cầu theo nhóm 2 người:*  - Cho HS thự hiên theo nhóm.  - GV quan sát nhắc nhở HS tập luyện.  *\* Chơi trò chơi “ Con sâu đo”.*  - GV phổ biến luật chơi.  - Cho hs chơi.  - GV quan sát nhắc nhở hs chơi đúng luật. | 20’  7’  6’  7’ | ĐHTL:  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    3m  \* \* \* \* \* \* \*  \*\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*\* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |